

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị
về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ
thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về
xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn
2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu
tư phát triển thành phố giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế -
ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ
Đầu tư phát triển thành phố giai đoạn 2021 - 2025 (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Căn cứ danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố được thông qua tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết điều chỉnh, bổ sung danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của thành phố Cần Thơ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

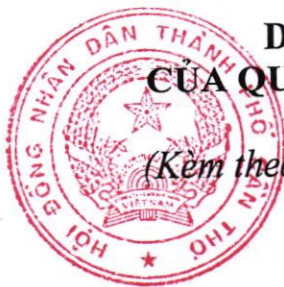
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP.Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu



Phụ lục
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân thành phố)*

I	Lĩnh vực giáo dục
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học các cấp, các trung tâm dạy nghề, các cơ sở giáo dục khác.
2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, giảng dạy.
II	Lĩnh vực y tế
1	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở khám chữa bệnh; đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh.
2	Cơ sở sản xuất thiết bị y tế, kho dược phẩm.
3	Các cơ sở nuôi trồng, sản xuất dược liệu, dược phẩm.
III	Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ cao
1	Hạ tầng Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khu công nghệ cao.
2	Các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khu công nghệ cao.
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
IV	Lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp
	Các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học; dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón hóa học, phân bón hữu cơ, phân bón sinh học; các dự án gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” của thành phố (Chương trình OCOP).
V	Lĩnh vực môi trường
1	Đầu tư mới, cải tạo hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước.



2	Đầu tư mới, cải tạo hệ thống xử lý rác thải, khí thải, nước thải.
3	Thiết bị, phương tiện thu gom xử lý rác thải, khí thải, nước thải.
4	Hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải.
5	Các dự án sản xuất các thiết bị, sản phẩm thân thiện với môi trường.
6	Các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ.
7	Ngành dịch vụ môi trường.
VI	Lĩnh vực năng lượng
1	Các dự án điện (Cấp điện, chống quá tải lưới điện, ngầm hóa lưới điện).
2	Các dự án năng lượng điện mới, năng lượng tái tạo.
VII	Lĩnh vực nhà ở
1	Nhà ở xã hội (nhà ở, chung cư thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên).
2	Xây dựng khu đô thị (khu đô thị mới, tái thiết khu đô thị, cải tạo chỉnh trang khu đô thị, bảo tồn tôn tạo khu đô thị, khu đô thị hỗn hợp), đầu tư xây dựng khu tái định cư, đầu tư xây dựng nhà, đầu tư xây dựng nhà chung cư.
VIII	Lĩnh vực văn hóa, thể thao
1	Các dự án thể dục thể thao.
2	Các dự án văn hóa, khu văn hóa đa năng.
IX	Lĩnh vực du lịch
1	Xây dựng, mở rộng các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, cơ sở lưu trú, khu resort, khu nghỉ dưỡng; phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố.
2	Điểm đến (khu mua sắm, ăn uống, giải trí), các dự án sản xuất sản phẩm du lịch (các sản phẩm dịch vụ du lịch, sản phẩm lưu niệm).
3	Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp phương tiện phục vụ du lịch, làng nghề truyền thống.
X	Lĩnh vực giao thông

1	Phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.
2	Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ: bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ, trạm dừng nghỉ); các dự án thuộc lĩnh vực giao thông đường thủy (cầu tàu, cảng, bến thủy nội địa, bến tàu tổng hợp).
XI	Lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông
1	Các dự án hạ tầng: viễn thông, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ thông tin, khu công viên phần mềm.
2	Các dự án trong khu công nghệ thông tin, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm.
3	Các dự án liên quan lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, các dự án phát triển hạ tầng, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.
XII	Lĩnh vực khác
1	Các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2	Các dự án thuộc lĩnh vực logistics.
3	Trung tâm hội chợ triển lãm, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, khu phức hợp, trung tâm trưng bày sản phẩm.
4	Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người cao tuổi.
5	Đầu tư mới, di chuyển, sắp xếp, mở rộng và hiện đại hóa các khu nghĩa trang.
6	Các dự án phát triển kinh tế của các doanh nghiệp địa phương thông qua đầu tư vào các dự án khởi nghiệp của các tổ chức, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh hoặc cấp vùng được tổ chức tại Cần Thơ, có dự án triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.